

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/DS-ST

Ngày: 22/01/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH**

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Diễm Trinh**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Huỳnh Thanh Minh**

2. Bà **Lê Thị Gấn**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Cà Thị Lan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 271/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 485/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 362/2023/QĐST-DS ngày 29/11/2023, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: **Phạm Thị Kim Y**, sinh năm xxxx; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp x, xã T, huyện G, tỉnh T.

\* Bị đơn: **Nguyễn Thành L**, sinh năm: xxxx; (Vắng mặt)

**Trần Thị Như H**, sinh năm: xxxx; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp x, xã T, huyện G, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị Kim Y là nguyên đơn trình bày: Tháng 4 năm 2022, chị Y có tham gia chơi hui do chị H làm thảo hui dây hui cụ thể như sau: Dây hui 5.000.000 đồng gồm có 18 phần khui ngày 10/4/2022 (AL) và mần hui ngày 10/7/2023 (AL), chị Y tham gia 01 phần, đóng được 13 kì thì chị H tuyên bố úp hui nên chị Y có gặp vợ chồng chị H thì xác nhận nợ và có làm giấy nợ với số tiền 63.000.000 đồng, vợ chồng chị H và anh L thỏa thuận đến ngày 20/9/2023 sẽ trả tiền cho chị Y nhưng đến hạn mà vợ chồng chị H, anh L không trả tiền mà chị H đã trốn khỏi địa phương đi đâu không rõ. Nay chị Y khởi kiện yêu cầu anh L và chị H có

nghĩa vụ trả cho chị Y số tiền 63.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật, không có yêu cầu trả tiền lãi.

Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

\* Bị đơn anh Nguyễn Thành L và chị Trần Thị Như H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh L, chị H đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có ý kiến trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn là anh Nguyễn Thành L và chị Trần Thị Như H, cùng ngụ tại ấp x, xã T, huyện G yêu cầu trả số tiền hui còn nợ là 63.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật nên quan hệ pháp luật có tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thành L và chị Trần Thị Như H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L và chị H.

[3] Về nội dung

[3.1] Về yêu cầu khởi kiện: Chị Y và chị H, anh L là tự nguyện thỏa thuận xác lập các giao dịch dân sự về việc góp hui do chị H làm thảo hui. Khi tham gia góp hui thì chị Y đều đã đóng được 13 kỳ hui thì chị H tuyên bố úp hui, nên chị Y đã không đóng hui tiếp và sau đó chị Y đã nhiều lần tìm mới gặp chị H, anh L và hai bên đã kết nợ hui với số tiền là 63.000.000 đồng. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị H, anh L trả số tiền hui là 63.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho bị đơn biết được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mà không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên nguyên đơn không cần phải chứng minh đối với tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án là phù hợp quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền hui là 63.000.000 đồng, trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường.

[3.2] Về án phí: Do yêu cầu của chị Y được chấp nhận toàn bộ nên chị H, anh L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật

Tổ tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);
- Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, họ, hui, biêu, phurong.
- Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim Y.

Buộc chị Trần Thị Như H và anh Nguyễn Thành L có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Phạm Thị Kim Y số tiền góp hui còn nợ là 63.000.000 đồng. Thực hiện trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Về án phí: Chị Trần Thị Như H và anh Nguyễn Thành L phải chịu 3.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại chị Phạm Thị Kim Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.575.000 đồng theo biên lai thu số 0029167 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Kim Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án và chị Trần Thị Như H, anh Nguyễn Thành L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- CC.THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Diễm Trinh**